

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 109/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Trọng N, sinh năm 1988

Địa chỉ cư trú: k1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1988

Địa chỉ cư trú: k1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Trọng N và chị Nguyễn Thị Cẩm T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Lê Trọng N và chị Nguyễn Thị Cẩm T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Lê Trọng N và chị Nguyễn Thị Cẩm T thống nhất giao cháu Lê Trọng H, sinh ngày 16/9/2013 cho chị Nguyễn Thị Cẩm T trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Trọng N và chị Nguyễn Thị Cẩm T thống nhất anh Lê Trọng N cấp dưỡng nuôi cháu Lê Trọng H, sinh ngày 16/9/2013

là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng cho đến khi cháu Lê Trọng H đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 24/4/2019.

Trong trường hợp anh Lê Trọng N chậm thanh toán số tiền cấp dưỡng nuôi con thì phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Trọng N và chị Nguyễn Thị Cẩm T thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Lê Trọng N và chị Nguyễn Thị Cẩm T mỗi người phải chịu là 75.000 đồng nhưng anh Nn và chị T thống nhất anh N chịu toàn bộ án phí. Do đó, anh N phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Lê Trọng N phải chịu là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Lê Trọng Nguyễn có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0005229 ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, anh N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- VKSND huyện Cái Nước;
- UBND thị trấn Cái Nước;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Thanh Khiết